

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Số: 04 /QĐ-ĐHTDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 24/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ban hành ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, ĐTSDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Hoàng Trọng Quyền



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

★BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 04 /QĐ-ĐHTDM ngày 02 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. THÔNG TIN CHUNG

- | | |
|--|----------------------------|
| – Tên chương trình: | Lịch sử Việt Nam |
| – Tên khoa thực hiện CTĐT: | CTĐT tiến sĩ LSVN |
| – Đơn vị cấp bằng: | Trường Đại học Thủ Dầu Một |
| – Tên bằng cấp: | Tiếng Việt |
| – Mã ngành đào tạo | 9 22 90 13 |
| – Hình thức học tập | Tập trung |
| – Ngôn ngữ sử dụng | Tiếng Việt |
| – Thời gian đào tạo | 3 năm |
| – Ngày tháng phát hành/chỉnh sửa bản mô tả | 4/2019 |
| – Thời gian rà soát, chỉnh sửa định kỳ | 3 năm |
| – Nơi phát hành/ban hành | Trường Đại học Thủ Dầu Một |

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Triết lý giáo dục của Trường, của ngành

- Triết lý giáo dục của Trường: Nghiên cứu – Trải nghiệm - Phục vụ cộng đồng

Xác định mục tiêu học tập và mục tiêu công dân thông qua quá trình nghiên cứu, học tập kết hợp với phục vụ cộng đồng; phát triển các nội dung phục vụ cộng đồng lồng ghép vào chương trình đào tạo, tạo ra văn hóa phục vụ cho học viên thông qua quá trình trải nghiệm học tập gắn với việc phục vụ cộng đồng một cách có kế hoạch, có định hướng, có cơ hội để phản hồi, suy ngẫm từ những trải nghiệm học tập - phục vụ cộng đồng.

- Triết lý giáo dục của Ngành: Nghiên cứu - Ứng dụng – Hội nhập

Chương trình đào tạo các Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam lấy người học làm trọng tâm, đào tạo theo định hướng nghiên cứu ứng dụng phù hợp với yêu cầu xã hội và xu hướng hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu chương trình

2.2.1. Mục tiêu chung

PO1	Chương trình đào tạo tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh có trình độ chuyên môn cao về lý thuyết và thực hành; có khả năng làm việc, nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề mới của KHXH&NV, cụ thể là với ngành Lịch sử Việt Nam.
PO2	Cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam ở trình độ cao, đồng thời bổ sung một số kiến thức chuyên sâu về văn hóa, xã hội, tôn giáo, lịch sử thế giới liên quan đến ngành. Những kiến thức này sẽ giúp nghiên cứu sinh đi sâu vào chuyên ngành hẹp, nắm vững các hướng nghiên cứu và các vấn đề khoa học thuộc ngành Lịch sử Việt Nam.
PO3	Nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Tăng cường quy mô đào tạo theo định hướng của Đại học Thủ Dầu Một và của Bộ GD&ĐT.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

- Nghiên cứu sinh Lịch sử chuyên ngành Lịch sử Việt Nam sau quá trình đào tạo sẽ trở thành những chuyên gia sử học có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, hiểu biết sâu sắc và hệ thống chuyên ngành theo học.

- Có năng lực sáng tạo, độc lập nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong khoa học lịch sử.

- Có khả năng chuyên môn cao; có năng lực trong việc tổ chức thực hiện các công trình khoa học các cấp; có thể cung cấp, hỗ trợ về nhân sự cho các công trình, đề án quan trọng khác trong cả nước; có khả năng nghiên cứu những vấn đề của Lịch sử

Việt Nam và khoa học lịch sử nói chung; khả năng điều hành chuyên môn trong các lĩnh vực lịch sử, văn hoá, bảo tồn, thẩm định, phản biện xã hội...;

- Có thể tham gia đào tạo đại học, sau đại học trong lĩnh vực khoa học Lịch sử.

Về kỹ năng

- Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có khả năng độc lập nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của Lịch sử Việt Nam trong bối cảnh thế giới qua các thời kỳ biến thiên của lịch sử từ khởi thủy đến hiện tại; hiểu biết được khả năng phát triển của dân tộc trong sự phát triển chung của nhân loại trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay; có khả năng vận dụng tốt các phương pháp luận sử học cũng như các phương pháp vào việc nghiên cứu và giảng dạy, quảng bá lịch sử - văn hóa Việt Nam.

2.3. Chuẩn đầu vào

Theo quy định về hình thức tuyển sinh của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Phương thức 1	Đối tượng từ thạc sĩ xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của Trường Đại học Thủ Dầu Một
Phương thức 2	Đối tượng từ cử nhân: Kết hợp thi tuyển và xét hồ sơ chuyên môn + Môn thi cơ bản: Phương pháp luận sử học + Môn thi cơ sở: Lịch sử Việt Nam + Môn thi ngoại ngữ: Một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

2.4. Chuẩn đầu ra

2.4.1. Kiến thức

ELO1	Có kiến thức mới (tiên tiến) và chuyên sâu về sử học và lịch sử Việt Nam làm nền tảng cho nghiên cứu và hoạt động khoa học. Có kiến thức cốt lõi và chuyên sâu về lịch sử Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học lịch sử và chuyên ngành.
ELO2	Có kiến thức về tổ chức và quản trị nghiên cứu khoa học chuyên ngành, ứng dụng công nghệ mới.
ELO3	Có kiến thức về quản trị tổ chức phương pháp nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội và sử học

2.4.2. Kỹ năng

2.4.2.1 Kỹ năng chung

ELO4	Tổ chức nhóm làm việc, lãnh đạo hoặc tham gia nhóm làm việc hiệu quả
ELO5	Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, kết nối hiệu quả với các bên liên quan trong và ngoài nước
ELO6	Ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, giảng dạy và quản trị
ELO7	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng nghiên cứu trong nghiên cứu, giảng dạy và quản trị

2.4.2.2 Kỹ năng chuyên môn

ELO8	Nắm vững lý thuyết khoa học cơ bản về sử học, phương pháp luận sử học mác xít; có kỹ năng vận dụng và sáng tạo những vấn đề sử học, nhất là trong các lĩnh vực chuyên gia. Có kỹ năng tổ chức quản lý, quản trị, điều hành chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo trong nghiên cứu và phát triển khoa học lịch sử.
ELO9	Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu, giảng dạy và phát triển các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành sâu. Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. trong nước và quốc tế về sử học chuyên ngành.

2.4.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

ELO10	Độc lập trong nghiên cứu. Có sáng tạo tri thức mới, ý tưởng mới, phương pháp tiếp cận và vận dụng mới trong nghiên cứu và hoạt động khoa học lịch sử chuyên ngành. Thích ứng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế trong nghiên cứu, giảng dạy, hướng dẫn khoa học lịch sử chuyên ngành. Chủ động đưa ra các ý tưởng mang tính chuyên gia.
ELO11	Phán quyết và chịu trách nhiệm trước những phán quyết, quyết định trong tổ chức quản lý chuyên môn, nghiên cứu và hoạt động khoa học liên quan đến ngành sử. Sáng tạo ra những ý tưởng mới liên quan đến chuyên ngành.

2.5. Sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu chương trình

Mục tiêu (POs)	Các ELOs đóng góp cho Pos		
	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO1	ELO1, 2, 3		
PO2		ELO 4,5,6,7,8.9	
PO3			ELO10,11

2.6. Sự phản ánh yêu cầu của các bên liên quan

Kết quả học tập mong đợi phản ánh yêu cầu của:		Luật Giáo dục đại học	Khung trình độ quốc gia
ELO1	Có kiến thức mới (tiên tiến) và chuyên sâu về sử học và lịch sử Việt Nam làm nền tảng cho nghiên cứu và hoạt động khoa học. Có kiến thức cốt lõi và chuyên sâu về lịch sử Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học lịch sử và chuyên ngành.	x	x
ELO2	Có kiến thức về tổ chức và quản trị nghiên cứu khoa học chuyên ngành, ứng dụng công nghệ mới.	x	x
ELO3	Có kiến thức về quản trị tổ chức phương pháp nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội và sử học	x	x
ELO4	Tổ chức nhóm làm việc, lãnh đạo hoặc tham gia nhóm làm việc hiệu quả	x	x
ELO5	Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, kết nối hiệu quả với các bên liên quan trong và ngoài nước	x	x
ELO6	Ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, giảng dạy và quản trị	x	x
ELO7	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng nghiên cứu trong nghiên cứu, giảng dạy và quản trị	x	x
ELO8	Nắm vững lý thuyết khoa học cơ bản về sử học, phương pháp luận sử học mác xít; có kỹ năng vận dụng và sáng tạo những vấn đề sử học, nhất là trong các lĩnh vực chuyên gia. Có kỹ năng tổ chức quản lý, quản trị, điều hành chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo trong nghiên cứu và phát triển khoa học lịch sử.	x	x
ELO9	Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu, giảng dạy và phát triển các vấn đề có liên quan đến	x	x

	chuyên ngành sâu. Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. trong nước và quốc tế về sử học chuyên ngành.		
ELO10	Độc lập trong nghiên cứu. Có sáng tạo tri thức mới, ý tưởng mới, phương pháp tiếp cận và vận dụng mới trong nghiên cứu và hoạt động khoa học lịch sử chuyên ngành. Thích ứng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế trong nghiên cứu, giảng dạy, hướng dẫn khoa học lịch sử chuyên ngành. Chủ động đưa ra các ý tưởng mang tính chuyên gia.	x	x
ELO11	Phán quyết và chịu trách nhiệm trước những phán quyết, quyết định trong tổ chức quản lý chuyên môn, nghiên cứu và hoạt động khoa học liên quan đến ngành sử. Sáng tạo ra những ý tưởng mới liên quan đến chuyên ngành.	x	x

2.7. Chương trình đối sánh

Trong nước	- Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội - Trường Đại học KHXH&NV TP HCM
Ngoài nước	- Norwich University Hoa Kỳ (Master of Arts in Military History) - Grand Canyon University Hoa Kỳ (The Master of Arts in History) - SOAS University, London (Popular Master Degree Programs; Social Sciences)
Các nội dung đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ	Mục tiêu Chuẩn đầu ra Nội dung chương trình đào tạo

2.8. Điểm khác biệt của chương trình (điểm mạnh)

Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam của Trường Đại học Thủ Dầu Một có tính chuyên sâu, hài hòa, hợp lý giữa các học phần, từ cơ sở ngành đến liên ngành và chuyên ngành mở ra nhiều cơ hội trong tương lai cho người học.

Chương trình đào tạo được xây dựng cụ thể, đầy đủ và chuyên sâu về phương pháp luận sử học, quá trình và đặc điểm phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam; các vấn đề cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của lịch sử Việt Nam; quá trình và đặc điểm lịch sử khu vực Đông Nam Á và hội nhập của Việt Nam... trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.

2.9. Cơ hội phát triển chuyên môn

Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam theo Khung Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam theo định hướng nghiên cứu của trường Đại học Thủ Dầu Một, Nghiên cứu sinh có khả năng có khả năng nghiên cứu khoa học, chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Tỉnh, cấp Bộ và cấp Nhà Nước; có khả năng giảng dạy Lịch sử ở các trường trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng, đại học; làm công tác quản lý hoặc chuyên viên ở các cơ quan quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, hành chính hoặc làm công tác tuyên giáo; có thể giữ các cương vị cán bộ chủ chốt ở các cơ quan Đảng, Ban – ngành, đoàn thể...từ Trung ương đến địa phương.

2.10. Trình độ Ngoại ngữ

Theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ban hành ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam; Theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chương trình đào tạo đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ (120 tín chỉ)

- Các học phần bổ túc kiến thức 30 tín chỉ
- Các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ (12 tín chỉ)
- Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ (08 tín chỉ)
- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ)

3.2. Chương trình đào tạo đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần (100 tín chỉ)

- Các học phần bổ túc kiến thức 10 tín chỉ
- Các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ (12 tín chỉ)
- Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ (08 tín chỉ)
- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ)

3.3. Chương trình đào tạo đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp (90 tín chỉ)

- Các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ (12 tín chỉ)
- Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ (08 tín chỉ)
- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ)

4. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Cấu trúc chương trình đào tạo chung

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chuyên ngành		
			Học phần tiến sĩ	Tiểu luận tổng quan và chuyên đề	Luận văn
Tiến sĩ	3 năm	90	12	08	70

4.2. Cấu trúc chương trình đào tạo cụ thể

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG										
I. Khung chương trình dành cho NCS chưa có bằng thạc sĩ										
- Tổng 10 học phần (30 tín chỉ)										
- Bắt buộc 22 tín chỉ; tự chọn 08 tín chỉ										
1. Khối kiến thức chung										
01	7MC001	Triết học	4	60	0	x				BTKT
2. Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành										
01	7LSVN002	Các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình LSVN	03	45	0	x				BTKT
02	7LSVN003	Một số vấn đề dân tộc, văn hóa và tôn giáo Việt Nam	03	45	0	x				BTKT
03	7LSVN004	Công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986 – 2020)	03	45	0	X				BTKT
04	7LSVN005	Đối thoại giữa các nền văn hóa - góc nhìn từ Việt Nam	02	30	0		x			BTKT

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
05	7LSVN006	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	03	45	0		x			BTKT
06	7LSVN007	Những khuynh hướng và Đảng phái chính trị trong thời kỳ cận, hiện đại ở Việt Nam	03	45	0	x				BTKT
07	7LSVN008	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam	03	45	0		x			BTKT
08	7LSVN009	Toàn cầu hóa, ASEAN và những vấn đề quan hệ quốc tế	03	45	0	X				BTKT
09	7LSVN010	Lịch sử quản lý và khai thác biển đảo Việt Nam	03	45	0	x				BTKT
10	7LSVN011	Lịch sử hình thành, phát triển các đô thị ở Việt Nam và Đô thị thông minh – những vấn đề lịch sử và thời đại	03	45	0		x			BTKT
11	7LSVN012	Việt Nam thế kỷ XX: sự lựa chọn con đường phát triển	02	30	0		x			BTKT
12	7LSVN013	Hội nhập quốc tế của Việt Nam - lịch sử và hiện đại	03	45	0		x			BTKT

II. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ ngành gần

- Tổng 05 học phần (10 tín chỉ)

- Bắt buộc 06 tín chỉ; tự chọn 04 tín chỉ

01	7LSVN014	Những vấn đề kinh tế - xã hội ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	02	30	0	X				BTKT
02	7LSVN015	Văn hóa Việt Nam – Truyền thống và hiện đại	02	30	0		x			BTKT
03	7LSVN016	Làng xã và chế độ ruộng đất Việt Nam	02	30	0		x			BTKT
04	7LSVN017	Việt Nam thế kỷ XVII – XIX- Những vấn đề lịch sử	02	30	0	X				BTKT
05	7LSVN018	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	02	30	0	X				BTKT
06	7LSVN019	Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam	02	30	0		x			BTKT

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	

PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ NCS VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

1. Các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ

- Tổng 06 học phần (12 tín chỉ)

- Bắt buộc 06 tín chỉ; tự chọn 06/18 tín chỉ

01	8LSVN001	Những vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	02	30	0		x			I
02	8LSVN002	Chủ nghĩa xã hội – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng	02	30	0	X				I
03	8LSVN003	Những vấn đề lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu	02	30	0	X				I
04	8LSVN004	Lịch sử Việt Nam – Những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới	02	30	0	x				I
05	8LSVN005	Lịch sử thế giới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	02				X			I
06	8LSVN006	Kinh tế Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển của dân tộc và hội nhập	02	30	0		x			I
07	8LSVN007	Chủ nghĩa khu vực - Những trường phái lý thuyết	02	30	0		x			I
08	8LSVN008	Vai trò của vùng Đông Nam bộ trong tiến trình mở cõi và phát triển của dân tộc Việt Nam	02	30	0		x			I
09	8LSVN009	Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam- Lịch sử và hiện tại	02	30	0		x			I

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	

2. Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ

01	8TLTQ	Chuyên đề Tổng quan	02	0	30	X				II
02	8CĐTS01	Chuyên đề 1	02	0	30	X				II
03	8CĐTS02	Chuyên đề 2	02	0	30	X				III
04	8CĐTS03	Chuyên đề 3	02	0	30	X				III

3. Luận án tiến sĩ

01	8LATS	Luận án tiến sĩ	70	70	0	X				IV-VI
----	-------	-----------------	----	----	---	---	--	--	--	-------

PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

		Nghiên cứu sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của Người hướng dẫn khoa học.
--	--	---

PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

		Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng nghiên cứu sinh báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm. Nghiên cứu sinh phải sinh hoạt đầy đủ các seminar khoa học hoặc hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.
--	--	---

4. 3. Sơ đồ cấu trúc chương trình

HỌC PHẦN TIẾN SĨ (12 TÍN CHỈ)		TIỂU LUẬN TỔNG QUAN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (08 TÍN CHỈ)	LUẬN ÁN (70 TÍN CHỈ)	CTĐT TIẾN SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM (90 TÍN CHỈ)
BẮT BUỘC 06 TC	TỰ CHỌN 06 TC			
1. Lịch sử Việt Nam – Những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới.	1. Lịch sử thế giới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn.	1. Tiểu luận tổng quan (02 tín chỉ) 2. Chuyên đề tiến sĩ 1	LUẬN ÁN (70 TÍN CHỈ)	1. HỌC PHẦN TIẾN SĨ (12 TÍN CHỈ)

2. Chủ nghĩa xã hội – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng. 3. Những vấn đề lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu.	2. Những vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử Việt Nam. 3. Kinh tế Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển của dân tộc và hội nhập. 4. Chủ nghĩa khu vực - Những trường phái lý thuyết. 5. Vai trò của vùng Đông Nam bộ trong tiến trình mở cõi và phát triển của dân tộc Việt Nam. 6. Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam- Lịch sử và hiện tại	(02 tín chỉ) 3. Chuyên đề tiến sĩ 2 (02 tín chỉ) 4. Chuyên đề tiến sĩ 3 (02 tín chỉ)		2. TIỂU LUẬN TỔNG QUAN, CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (08 TÍN CHỈ) 3. LUẬN ÁN (70 TÍN CHỈ)
---	--	--	--	---

4.4. Các hoạt động nghiên cứu khoa học kết nối giảng dạy

STT	Nội dung	Diễn giải nội dung đóng góp
01	Nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau
02	Tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo	Hình thành năng lực thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

4.5. Các thông tin hỗ trợ khác

Liên hệ:

- Trực tiếp: CTĐT Lịch sử Việt Nam, Đại học Thủ Dầu Một. Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương

- Gián tiếp: Viện Đào tạo Sau đại học

Văn phòng: Cổng 3 Trường Đại học Thủ Dầu Một. Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương

Cơ sở vật chất và hỗ trợ học tập:

- Elib: Thư viện số Đại học Thủ Dầu Một. <http://elib.tdmu.edu.vn/>

- Hệ thống Elearning: Cung cấp tài nguyên học tập trực tuyến.

<https://elearning.tdmu.edu.vn/>

Phương pháp giảng dạy: Sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy hòa hợp tích cực và ứng dụng công nghệ.

Phương pháp kiểm tra đánh giá: Sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm

tra đánh giá.

5. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VÀ HỌC PHẦN

Khối kiến thức	STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	ELOs/Mức độ công hiến										
					EL 01	EL 02	EL 03	EL 04	EL 05	EL 06	EL 07	EL 08	EL 09	ELO 10	EL 011
HỌC PHẦN TIỀN SĨ	1	8LSVN001	Những vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	I	S	S	N	S	N	N	H	N	N	S	S
	2	8LSVN002	Chủ nghĩa xã hội – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng	I	N	N	N	N	N	N	H	N	N	S	S
	3	8LSVN003	Những vấn đề lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu	I	N	S	H	S	S	N	S	N	N	H	H
	4	8LSVN004	Lịch sử Việt Nam – Những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới	I	S	N	N	N	N	N	H	N	N	H	H
	5	8LSVN005	Lịch sử thế giới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	S	S	N	S	N	N	H	N	N	S	S	
	6	8LSVN006	Kinh tế Việt N am nhìn từ góc độ phát triển của dân tộc và hội nhập	S	S	N	S	N	N	H	N	N	S	S	
TIỂU LUẬN TỔNG QUAN, CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ	7	8CĐTQ	Chuyên đề tổng quan	II	H	S	S	H	S	H	H	N	H	S	H
	8	8CĐTS1	Chuyên đề tiến sĩ 1	III	N	S	H	H	S	S	S	H	H	H	H
	9	8CĐTS2	Chuyên đề tiến sĩ 2	III	N	H	S	H	H	N	N	N	S	H	H
	10	8CĐTS3	Chuyên đề tiến sĩ 3	III	N	H	S	H	H	N	N	N	S	H	
LUẬN ÁN	11	8LATS	Luận án tiến sĩ	IV-VI	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

Ghi chú: (H = Highly Supporting, S = Supporting, N = None Supporting)

6. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

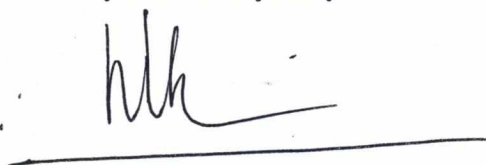
STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Đợt học/học kỳ)	Đánh giá
01	Lịch sử thế giới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Phân tích, đánh giá những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn về lịch sử thế giới	02	Học kỳ I	Tiểu luận
02	Những vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	Phân tích, đánh giá những vấn đề mới về văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử	02	Học kỳ I	Tiểu luận

		Việt Nam			
03	Chủ nghĩa xã hội – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng	Phân tích, đánh giá những vấn đề mới về chủ nghĩa xã hội – những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng	02	Học kỳ I	Tiểu luận
04	Lịch sử Việt Nam - những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới	Phân tích, đánh giá lịch sử Việt Nam - những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới	02	Học kỳ I	Tiểu luận
05	Kinh tế Việt Nam - Nhìn từ góc độ phát triển của dân tộc và hội nhập quốc tế	Phân tích, đánh giá kinh tế Việt Nam - Nhìn từ góc độ phát triển của dân tộc và hội nhập quốc tế hiện nay	02	Học kỳ I	Tiểu luận
06	Những vấn đề lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu	Phân tích, đánh giá những vấn đề mới về lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu	02	Học kỳ II	Tiểu luận

7. HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC VIÊN

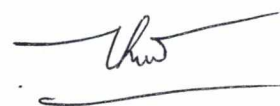
- Tham gia hoạt động giảng dạy
- Tham gia nghiên cứu khoa học, hội thảo trong nước và quốc tế

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**



TS. Nguyễn Hồng Thu

**GIÁM ĐỐC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**



Nguyễn Văn Thủy

1/CF HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Hoàng Trọng Quyền

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 04 /QĐ-ĐHTDM ngày 12 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Tên chương trình: **Lịch sử Việt Nam**
Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**
Ngành đào tạo: **Lịch sử Việt Nam**
Mã số: **9 22 90 13**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**
Khóa: **2020-2023**

1. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Mục tiêu chương trình

1.1.1. Triết lý giáo dục của Trường, của ngành

- Triết lý giáo dục của Trường: Nghiên cứu – Trải nghiệm - Phục vụ cộng đồng

Xác định mục tiêu học tập và mục tiêu công dân thông qua quá trình nghiên cứu, học tập kết hợp với phục vụ cộng đồng; phát triển các nội dung phục vụ cộng đồng lồng ghép vào chương trình đào tạo, tạo ra văn hóa phục vụ cho sinh viên thông qua quá trình trải nghiệm học tập gắn với việc phục vụ cộng đồng một cách có kế hoạch, có định hướng, có cơ hội để phản hồi, suy ngẫm từ những trải nghiệm học tập - phục vụ cộng đồng.

- Triết lý giáo dục của Ngành: Nghiên cứu - Ứng dụng – Hội nhập

Chương trình đào tạo các Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam lấy người học làm trọng tâm, đào tạo theo định hướng nghiên cứu ứng dụng phù hợp với yêu cầu xã hội và xu hướng hội nhập quốc tế.

1.1.2. Mục tiêu chương trình

1.1.2.1. Mục tiêu chung

PO1	Chương trình đào tạo tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh có trình độ chuyên môn cao về lý thuyết và thực hành; có khả năng làm việc, nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề mới của KHXH&NV, cụ thể là với ngành Lịch sử Việt Nam.
PO2	Cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam ở

	trình độ cao , đồng thời bổ sung một số kiến thức chuyên sâu về văn hóa, xã hội, tôn giáo, lịch sử thế giới liên quan đến ngành. Những kiến thức này sẽ giúp nghiên cứu sinh đi sâu vào chuyên ngành hẹp, nắm vững các hướng nghiên cứu và các vấn đề khoa học thuộc ngành Lịch sử Việt Nam.
PO3	Nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Tăng cường quy mô đào tạo theo định hướng của Đại học Thủ Dầu Một và của Bộ GD&ĐT.

1.1.2.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

- Nghiên cứu sinh Lịch sử chuyên ngành Lịch sử Việt Nam sau quá trình đào tạo sẽ trở thành những chuyên gia sử học có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, hiểu biết sâu sắc về hệ thống chuyên ngành theo học.

- Có năng lực sáng tạo, độc lập nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong khoa học lịch sử.

- Có khả năng chuyên môn cao; có năng lực trong việc tổ chức thực hiện các công trình khoa học các cấp; có thể cung cấp, hỗ trợ về nhân sự cho các công trình, đề án quan trọng khác trong cả nước; có khả năng nghiên cứu những vấn đề của Lịch sử Việt Nam và khoa học lịch sử nói chung; khả năng điều hành chuyên môn trong các lĩnh vực lịch sử, văn hoá, bảo tồn, thẩm định, phản biện xã hội...;

- Có thể tham gia đào tạo đại học, sau đại học trong lĩnh vực khoa học Lịch sử.

Về kỹ năng

- Nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có khả năng độc lập nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của Lịch sử Việt Nam trong bối cảnh thế giới qua các thời kỳ biến thiên của lịch sử từ khởi thủy đến hiện tại; hiểu biết được khả năng phát triển của dân tộc trong sự phát triển chung của nhân loại trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay; có khả năng vận dụng tốt các phương pháp luận sử học cũng như các phương pháp vào việc nghiên cứu và giảng dạy, quảng bá lịch sử - văn hóa Việt Nam.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Nghiên cứu sinh có thể:

1.2.1. Kiến thức

ELO1	Có kiến thức mới (tiên tiến) và chuyên sâu về sử học và lịch sử Việt Nam làm nền tảng cho nghiên cứu và hoạt động khoa học. Có kiến thức cốt lõi và chuyên sâu về lịch sử Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học lịch sử và chuyên ngành.
ELO2	Có kiến thức về tổ chức và quản trị nghiên cứu khoa học chuyên ngành, ứng dụng công nghệ mới.
ELO3	Có kiến thức về quản trị tổ chức phương pháp nghiên cứu liên ngành trong khoa học xã hội và sử học

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1 Kỹ năng chung	
ELO4	Tổ chức nhóm làm việc, lãnh đạo hoặc tham gia nhóm làm việc hiệu quả
ELO5	Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, kết nối hiệu quả với các bên liên quan trong và ngoài nước
ELO6	Ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, giảng dạy và quản trị
ELO7	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng nghiên cứu trong nghiên cứu, giảng dạy và quản trị
1.2.2.2 Kỹ năng chuyên môn	
ELO8	Nắm vững lý thuyết khoa học cơ bản về sử học, phương pháp luận sử học mác xít; có kỹ năng vận dụng và sáng tạo những vấn đề sử học, nhất là trong các lĩnh vực chuyên gia. Có kỹ năng tổ chức quản lý, quản trị, điều hành chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo trong nghiên cứu và phát triển khoa học lịch sử.

ELO9	Có năng lực quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu, giảng dạy và phát triển các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành sâu. Có kỹ năng làm việc trong các nhóm nghiên cứu, tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. trong nước và quốc tế về sử học chuyên ngành.
------	--

1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

ELO10	Độc lập trong nghiên cứu. Có sáng tạo tri thức mới, ý tưởng mới, phương pháp tiếp cận và vận dụng mới trong nghiên cứu và hoạt động khoa học lịch sử chuyên ngành. Thích ứng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế trong nghiên cứu, giảng dạy, hướng dẫn khoa học lịch sử chuyên ngành. Chủ động đưa ra các ý tưởng mang tính chuyên gia.
ELO11	Phán quyết và chịu trách nhiệm trước những phán quyết, quyết định trong tổ chức quản lý chuyên môn, nghiên cứu và hoạt động khoa học liên quan đến ngành sử. Sáng tạo ra những ý tưởng mới liên quan đến chuyên ngành.

1.3. Khả năng phát triển nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam theo Khung Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam theo định hướng nghiên cứu của trường Đại học Thủ Dầu Một, Nghiên cứu sinh có khả năng có khả năng nghiên cứu khoa học, chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Tỉnh, cấp Bộ và cấp Nhà Nước; có khả năng giảng dạy Lịch sử ở các trường trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng, đại học; làm công tác quản lý hoặc chuyên viên ở các cơ quan quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, hành chính hoặc làm công tác tuyên giáo; có thể giữ các cương vị cán bộ chủ chốt ở các cơ quan Đảng, Ban – ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương.

1.4. Trình độ Ngoại ngữ

Theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ban hành ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam; Theo Thông tư số

08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.5. Bằng cấp: Bằng tiến sĩ (nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia)

2. Thời gian đào tạo: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 90 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh: Công dân Việt Nam tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, đáp ứng yêu cầu theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

6. Thang điểm và hình thức đánh giá: Theo quy chế hiện hành về đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo chung

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chuyên ngành		
			Học phần tiến sĩ	Tiểu luận tổng quan và chuyên đề	Luận án
Tiến sĩ	3 năm	90	12	08	70

7.2. Cấu trúc chương trình đào tạo cụ thể

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
PHẦN 1. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG										
I. Khung chương trình dành cho NCS chưa có bằng thạc sĩ										
- Tổng 10 học phần (30 tín chỉ)										
- Bắt buộc 22 tín chỉ; tự chọn 08 tín chỉ										
1. Khối kiến thức chung										

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
01	7MC001	Triết học	4	60	0	x				BTKT

2. Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

01	7LSVN001	Các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình LSVN	03	45	0	x				BTKT
02	7LSVN002	Một số vấn đề dân tộc, văn hóa và tôn giáo Việt Nam	03	45	0	x				BTKT
03	7LSVN003	Công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986 – 2020)	03	45	0	X				BTKT
04	7LSVN004	Đối thoại giữa các nền văn hóa - góc nhìn từ Việt Nam	02	30	0		x			BTKT
05	7LSVN005	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	03	45	0		x			BTKT
06	7LSVN006	Những khuynh hướng và Đảng phái chính trị trong thời kỳ cận, hiện đại ở Việt Nam	03	45	0	x				BTKT
07	7LSVN007	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam	03	45	0		x			BTKT
08	7LSVN008	Toàn cầu hóa, ASEAN và những vấn đề quan hệ quốc tế	03	45	0	X				BTKT
09	7LSVN009	Lịch sử quản lý và khai thác biển đảo Việt Nam	03	45	0	x				BTKT
10	7LSVN010	Lịch sử hình thành, phát triển các đô thị ở Việt Nam và Đô thị thông minh – những vấn đề lịch sử và thời đại	03	45	0		x			BTKT
11	7LSVN011	Việt Nam thế kỷ XX: sự lựa chọn con đường phát triển	02	30	0		x			BTKT
12	7LSVN012	Hội nhập quốc tế của Việt Nam - lịch sử và hiện đại	03	45	0		x			BTKT

II. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ ngành gần

- Tổng 05 học phần (10 tín chỉ)

- Bắt buộc 06 tín chỉ; tự chọn 04 tín chỉ

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
01	7LSVN013	Những vấn đề kinh tế - xã hội ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	02	30	0	X				BTKT
02	7LSVN014	Văn hóa Việt Nam – Truyền thống và hiện đại	02	30	0		x			BTKT
03	7LSVN015	Làng xã và chế độ ruộng đất Việt Nam	02	30	0		x			BTKT
04	7LSVN016	Việt Nam thế kỷ XVII – XIX- Những vấn đề lịch sử	02	30	0	X				BTKT
05	7LSVN017	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	02	30	0	X				BTKT
06	7LSVN018	Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam	02	30	0		x			BTKT

PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ NCS VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

1. Các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ

- Tổng 06 học phần (12 tín chỉ)

- Bắt buộc 06 tín chỉ; tự chọn 06/18 tín chỉ

01	8LSVN001	Những vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	02	30	0		x			I
02	8LSVN002	Chủ nghĩa xã hội – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng	02	30	0	X				I
03	8LSVN003	Những vấn đề lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu	03	30	0	X				I
04	8LSVN004	Lịch sử Việt Nam – Những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới	02	30	0	x				I
05	8LSVN005	Lịch sử thế giới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	02	30	0		X			I
06	8LSVN006	Kinh tế Việt Nam nhìn từ góc độ phát triển của dân	02	30	0		x			I

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
		tộc và hội nhập								
07	8LSVN007	Chủ nghĩa khu vực - Những trường phái lý thuyết	02	30	0		x			I
08	8LSVN008	Vai trò của vùng Đông Nam bộ trong tiến trình mở cõi và phát triển của dân tộc Việt Nam	02	30	0		x			I
09	8LSVN009	Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam- Lịch sử và hiện tại	02	30	0		x			I

2. Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ

01	8TLTQ	Chuyên đề Tổng quan	02	0	30	X				II
02	8CDTS01	Chuyên đề 1	02	0	30	X				II
03	8CDTS02	Chuyên đề 2	02	0	30	X				III
04	8CDTS03	Chuyên đề 3	02	0	30	X				III

3. Luận án tiến sĩ

01	8LATS	Luận án tiến sĩ	70	70	0	X				IV-VI
----	-------	-----------------	----	----	---	---	--	--	--	-------

PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

		Nghiên cứu sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành theo quy định dưới sự hướng dẫn của Người hướng dẫn khoa học.
--	--	---

PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
		Đơn vị chuyên môn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và lịch cho từng nghiên cứu sinh báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm. Nghiên cứu sinh phải sinh hoạt đầy đủ các seminar khoa học hoặc hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức, quy định.								

8. Kế hoạch giảng dạy

8.1. Đợt học/Học kỳ 1

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết Lý thuyết	Số tiết thực hành, thực nghiệm	Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
1	8LSVN001	Những vấn đề văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong lịch sử Việt Nam	02	30	0	I
2	8LSVN002	Chủ nghĩa xã hội – những vấn đề lý luận, thực tiễn và triển vọng	02	30	0	I
3	8LSVN003	Lịch sử Việt Nam – những vấn đề cơ bản và cách tiếp cận mới	02	30	0	I
4	8LSVN004	Những vấn đề lý luận sử học và phương pháp nghiên cứu	02	30	0	I
5	8LSVN005	Lịch sử thế giới – những vấn đề lý luận và thực tiễn	02	30	0	I
6	8LSVN006	Kinh tế Việt Nam - Nhìn từ góc độ phát triển của dân tộc và hội nhập quốc tế	02	30	0	I

8.2. Đợt học/Học kỳ 2-3

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết Lý thuyết	Số tiết thực hành, thực nghiệm	Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
1	8TLTQ	Chuyên đề Tổng quan	02		2	II

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết Lý thuyết	Số tiết thực hành, thực nghiệm	Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
2	8CĐTS01	Chuyên đề 1	02		2	II
3	8CĐTS02	Chuyên đề 2	02		2	III
4	8CĐTS03	Chuyên đề 3	02		2	III

8.3. Đợt học/Học kỳ 4-5

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết Lý thuyết	Số tiết thực hành, thực nghiệm	Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
01	8LATS	Bảo vệ Luận án cấp Khoa	70	0	70	IV

8.4. Đợt học/Học kỳ 5

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết Lý thuyết	Số tiết thực hành, thực nghiệm	Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
01	8LATS	Gửi Luận án phản biện kín	70	0	70	V

8.5. Đợt học/Học kỳ 6

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết Lý thuyết	Số tiết thực hành, thực nghiệm	Đợt học/Học kỳ (dự kiến)
01	8LATS	Bảo vệ Luận án cấp Trường	70	0	70	VI

CH. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Hoàng Trọng Quyền